

Số: 12/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Công Mười

Ông Nguyễn Văn Hùng

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018

Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn kiện, quyền khởi kiện lại vụ án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Đăng T (Bi), sinh năm 1926 (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Bùi Đăng T:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1933

2. Ông Bùi Đăng T2, sinh năm 1954

3. Bà Bùi Ngọc T3, sinh năm 1957

4. Ông Bùi Đăng T4, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: 40 đường N, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T1, ông T2, bà T3, ông T4 cùng ủy quyền cho ông Trần Minh T5, sinh năm 1945

Địa chỉ: 367D ấp 4, xã N1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp T6, xã T7, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1960

2. Ông Nguyễn Bùi Anh D, sinh năm 1986
3. Ông Cao Văn B2, sinh năm 1949
4. Bà Trần Thị N2, sinh năm 1951
5. Ông Cao Đức Q, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: ấp T6, xã T7, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo ngày 10 tháng 6 năm 2018, ông Trần Minh T5 là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn yêu cầu xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre theo hướng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2007 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/10/2007 thì nguyên đơn đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất đối với bị đơn là bà Bùi Thị H.

Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã thụ lý vụ án số 237/2008/TLST- DS ngày 05/9/2008 và đã ban hành Bản án số 03/2017/DSST ngày 4/4/2017 bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 4/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng tố tụng, việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, cụ thể

Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, ông Bùi Đăng T(sinh năm 1926, chết năm 2013) cho ông Bùi Thành N3(sinh năm 1915, chết năm 1997) và bà Dương Thị K(sinh năm 1916, chết tháng 7 năm 2016) ở nhờ nhà và trông coi vườn từ năm 1987. Theo ông T thì giữa ông với ông N3 là anh em chú bác. Ông T cho ông N3 ở nhờ trên phần đất đang tranh chấp, trên đất có nhà. Sau đó ông N3 xin di dời nhà của ông T ra phía gần lộ, rồi xây dựng lại, có hiện trạng như hiện nay. Trước khi ông N3 và bà K về ở thì đã có nhà và vườn cây của ông T đang thu hoạch và thuê người trông coi. Nguyên đơn khởi kiện đòi nhà đất cho ở nhờ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp quyền sử dụng đất là chưa phù hợp với nội dung tranh chấp và yêu cầu khởi kiện.

Về tư cách tham gia tố tụng, ông N3 chết năm 1997 và bà K chết tháng 7/2016. Ông N3 và bà K còn có các người con: Bà Bùi Thị T8, sinh năm 1947

hiện đang định cư ở Hoa Kỳ, bà Bùi Thị H1, sinh năm 1955 đã xuất cảnh định cư tại Hoa Kỳ năm 2015 và ông Bùi Văn P, sinh năm 1942 đang ở Vũng Tàu.

Đây là quan hệ tranh chấp đòi nhà, đất cho ở nhờ giữa ông T với ông N3, bà K. Nhưng nhà, đất này hiện do bà H quản lý, sử dụng nên bà H cùng các đồng thừa kế của ông N3, bà K phải kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các đồng thừa kế của ông N3, bà K không tranh chấp về nhà đất với bà H nên không cần thiết phải tham gia tố tụng là không đúng, vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Về nội dung: ông N3 và bà H được UBND xã T7 xác nhận tạm thời quyền sử dụng đất chỉ để vay vốn ngân hàng, không phải là “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15 tháng 10 năm 1993*”

Mặt khác, sau khi bà H quản lý sử dụng đất, đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho nhiều người. Do nhà, đất có nguồn gốc của ông T và đang tranh chấp nên những người nhận chuyển nhượng đất chưa được cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đất được bà H sử dụng ổn định và được cấp quyền sử dụng đất, đến năm 2006 ông T mới tranh chấp là không đúng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và thực tế quá trình quản lý sử dụng đất của bà H.

Ông T cho ông N3 và bà K ở nhờ nhà đất từ năm 1987, sau đó ông N3 xin di dời nhà của ông T ra phía gần lộ, rồi xây dựng lại có hiện trạng như hiện nay. Mặc dù, căn nhà trên đất của ông T đã bị di dời khỏi vị trí ban đầu, đã xây dựng mới, không còn nguyên trạng nhưng cần xem xét đây là giao dịch dân sự về nhà ở từ trước 1/7/1991 phải được điều chỉnh theo Nghị quyết 58/1998/UBTVQH10 ngày 20 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở trước 1/7/1991 thì mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Trong quá trình ông N3 và bà K và sau này là bà H ở nhờ nhà, đất của ông T đã có công bảo quản, giữ gìn, sửa chữa và xây dựng mới như hiện trạng hiện nay. Do vậy phải tính đến công sức của ông N3 và bà K và bà H. Ngoài ra, cần thu thập thêm hồ sơ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất để đứng tên sổ mục kê của ông N3 có đúng theo quy định của pháp luật hay không.

Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã thụ lý lại vụ án số 21/2017/TLST- DS ngày 20/12/2017, sau đó ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 với lý do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Bùi Đăng T(đã chết) bà Nguyễn Thị

T1, ông Bùi Đăng T2, bà Bùi Ngọc T3, ông Bùi Đăng T4 không cung cấp được địa chỉ cụ thể của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có bà Bùi Thị T8, bà Bùi Thị H1, ông Bùi Văn P. Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tiến hành thu thập, xác minh nhưng vẫn không xác định được địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên là chưa chính xác, đúng pháp luật vì các lý do sau đây:

1. Ông Trần Minh T5 là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn có đơn ngày 26/3/2018 kiến nghị gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trình bày không biết địa chỉ của các người con của cha mẹ bị đơn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre hỏi phía bị đơn bà H.

2. Đơn ngày 02/5/2018 của ông Trần Minh T5 có cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giấy ủy quyền của bà K ngày 01/8/2006 thể hiện bà K ở T7, huyện C, tỉnh Bến Tre, đang cư ngụ tại Hoa Kỳ; Tờ cam kết của bà Bùi Thị H1 ngày 31/3/2016 có thể hiện bà Hồng ở địa chỉ 52/7 đường P1, Phường 7, Bà Rịa Vũng Tàu; Tờ cam kết của ông Bùi Văn P ngày 31/3/2016 có thể hiện ông P ở địa chỉ 7/5/1 đường P2, Phường 12, thành phố Vũng Tàu.

3. Đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ ngày 02/5/2018 của ông Trần Minh T5.

4. Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre cũng chưa xác minh địa chỉ của ông P, bà H1 trong tờ cam kết nêu trên. Đơn khiếu nại của bà H ngày 18/8/2014 (Bút lục 66-67) có nêu bà K và bà T8 đang định cư tại Hoa Kỳ. Bà H cung cấp chứng tử của bà K ngày 21/7/2016 tại Hoa Kỳ (Bút lục 395- 397) có nêu địa chỉ của bà K 13741 UNNERT ST, GARDEN GROVE, CA 92844.

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ vụ kiện là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Do đó, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo của ông Trần Minh T5 là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên họp.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh T5 là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2018/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến

Tre và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Minh T5 đã nộp theo biên lai thu số 0018404 ngày 15/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; HS, 15b PTHH.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(ĐÃ KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU)**

Đinh Ngọc Thu Hương